

Bản án số: 51/2024/HS-ST  
Ngày 13-3-2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Ngô Thị Phụng

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Đặng Song Hoàn.

2. Bà Ngô Thị Thúy Hảo.

**- Thư ký phiên toà:** Ông Khuất Cao Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên toà:** Bà Nguyễn Thu Hương - Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 34/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2024/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

**Nguyễn Thị B** (Tên gọi khác: Không), sinh năm 1969 tại tỉnh Bình Thuận; Nơi đăng ký thường trú: số nhà 282 thôn Bình T, xã Phan Rí T, huyện B, tỉnh Bình Thuận; Chỗ ở: Không nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 0/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha Nguyễn Ngọc M và mẹ Nguyễn Thị T (đã chết); Bị cáo là con một trong gia đình; Chồng là Nguyễn Quốc H, sinh năm: 1969, có 02 người con, lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 1999.

Tiền án: Có 03 tiền án, cụ thể:

- Ngày 08-09-2017, Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 9 tháng tù treo thời gian thử thách 18 tháng về tội " Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999( theo Bản án số 36/2017/HSST). Chấp hành xong hình phạt ngày 08-12-2018.

- Ngày 06-9-2019, Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận phạt 01 năm tù giam về tội " Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.( Theo Bản án số 42/2019/HSST, bản án này Nguyễn Thị B bị áp dụng tình tiết phạm tội thuộc trường hợp " Tái phạm" ), chấp hành xong hình phạt tù ngày 02-06-2020.

- Ngày 19-4-2022, Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 18 tháng tù giam về tội " Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. ( Theo Bản án số 42/2022/HSST, bản án này Nguyễn Thị B bị áp dụng tình tiết phạm tội thuộc trường hợp " Tái phạm nguy hiểm"). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 06-5-2023.

Tiền sự: Không có.

Nhân Thân: Ngày 03-4-2013, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận phạt 06 tháng tù giam theo bản án số 23/2013/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 10-06-2013.

Bị bắt ngày 14-10-2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (có mặt)

\* Bị hại: Bà Thạch Thị D, sinh năm: 1962.

Địa chỉ: Số 189/21 H, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 13-10-2023, Nguyễn Thị B bắt xe khách từ xã Phan Rí T, huyện Bắc B, tỉnh Bình Thuận đến thành phố V với mục đích tìm tài sản sơ hở để chiếm đoạt. Đến khoảng 06 giờ 15 phút, ngày 14-10-2023, B đi bộ từ bến xe V vào chợ V, địa chỉ: số 148 N, phường T, thành phố V. Khi đi bộ ngang qua ki ốt E60 do bà Thạch Thị D làm chủ sở hữu, thì thấy cửa kho hàng đang mở, bên trong có nhiều đồ vật không có ai trông giữ nên B đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. B quan sát xung quanh không có ai nên B đi vào bên trong lấy 01 túi nylon lớn trong suốt, bên trong túi nylon có 228 khẩu trang vải đem ra để ở gốc cây ngoài cổng chợ trên đường N rồi đi bộ quay lại vào kho hàng ki ốt E60 và tiếp tục lấy trộm 23 cái áo ngực phụ nữ, B bỏ vào 01 túi nylon lớn màu đen, sau đó mang ra ngoài kho hàng được vài mét thì bị bà D phát hiện tri hô cùng quần chúng nhân dân xung quanh đuổi theo giữ B cùng tài sản và đưa đến Công an phường Thắng Tam, thành phố Vũng Tàu xử lý.

Theo bản Kết luận định giá tài sản số 161/KL-HĐĐG-TTHS, ngày 16 tháng 11 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của Ủy ban nhân dân thành phố Vũng Tàu, kết luận: 120 cái khẩu trang chất liệu nhung có giá trị 1.200.000 đồng; 54 cái khẩu trang chất liệu cotton có giá trị 810.000 đồng; 16 cái khẩu trang chất liệu vải B có giá trị 320.000 đồng; 30 cái khẩu trang chất liệu cotton màu có giá trị 450.000 đồng; 08 cái khẩu trang che kín mặt có giá trị 240.000 đồng; 08% thuế GTGT: 241.000.000 đồng; 11 cái áo ngực nữ chất liệu cotton gọng nhựa (từ chối định giá); 12 cái áo ngực nữ chất liệu cotton gọng nhựa (từ chối định giá); Tổng giá trị tài sản B chiếm đoạt là 3.261.000 đồng. (Bút lục điều tra số 24,25)

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị B khai nhận hành vi trộm cắp tài sản, công nhận kết quả định giá. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ (Bút lục điều tra từ số 59 đến số 67).

\* Việc thu giữ và xử lý tài liệu, đồ vật, tài sản, vật chứng:

- Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ vật chứng gồm:

- 01 túi nylon có chứa 228 chiếc khẩu trang vải và 01 túi nylon chứa 23 chiếc áo ngực của phụ nữ. Ngày 28-11-2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vũng Tàu đã xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại toàn bộ tài sản cho bị hại là bà Thạch Thị D. (Bút lục điều tra số 26,27).

- 01 Clip ghi lại hình ảnh Nguyễn Thị B thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 14-10 -2023. Hiện lưu theo hồ sơ vụ án.

\* Về trách nhiệm dân sự: Bà Thạch Thị D đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm (bút lục điều tra số 26,27).

Bản cáo trạng số 28/CT-VKS ngày 01-02-2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị B về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo B, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo B phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị B từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Về xử lý tài sản, đồ vật, vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định trả lại tài sản bị chiếm đoạt cho bị hại nên đề nghị không xem xét, lưu hồ sơ vụ án 01 Clip ghi lại hình ảnh Nguyễn Thị B thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 14-10-2023; Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Vũng Tàu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện là hợp pháp.

[1.2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: bị hại bà D vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có tự khai, lời khai và không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà D theo quy định tại điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo được xác định như sau:

Căn cứ lời khai nhận hành vi của bị cáo tại phiên tòa, đối chiếu lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 06 giờ 15 phút, ngày 14-10-2023, tại kho hàng ki ốt E60 bên trong chợ V, địa chỉ số 148 N, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, lợi dụng sơ hở của bà D trong việc trông coi, quản lý tài sản Nguyễn Thị B đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản của bà Thạch Thị D là 228 chiếc khẩu trang vải có tổng trị giá 3.261.000 đồng và 01 túi nylon chứa 23 chiếc áo ngực của phụ nữ (áo ngực từ chối

giám định). Bị cáo có ba tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm” là tình tiết định khung tăng nặng. Xét, hành vi nêu trên của B đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu truy tố là có căn cứ, đúng người đúng tội đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo B gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý bức xúc cho nhân dân trong cộng đồng dân cư. Ngoài ra, bị cáo có tiền án đã đi chấp hành án về tội trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân để rèn luyện, lao động làm người lương thiện, có ích cho gia đình, xã hội mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản. Do đó, cần tuyên một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội để răn đe, giáo dục bị cáo, đồng thời bảo đảm phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng: Không.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo B.

[5] Về xử lý vật chứng, tài sản:

Cơ quan CSĐT Công an thành phố Vũng Tàu đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại tài sản cho bị hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Lưu hồ sơ vụ án 01 Clip ghi lại hình ảnh Nguyễn Thị B thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 14-10-2023.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà D đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố:

Bị cáo **Nguyễn Thị B** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị B 03 (Ba) năm** tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 14-10-2023.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Lưu hồ sơ vụ án 01 Clip ghi lại hình ảnh Nguyễn Thị B thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 14-10-2023.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không giải quyết.

4. Về án phí: Bị cáo B phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên tòa nên thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu TAND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV06; PV10);
- VKSND thành phố Vũng Tàu;
- Công an thành phố Vũng Tàu;
- Chi cục THADS thành phố Vũng Tàu;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố Vũng Tàu;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Văn thư, hồ sơ vụ án.

**Ngô Thị Phụng**